

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức
của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Kết luận số 264-KL/TU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 38/TTr-VP ngày 06/8/2021 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 150/BC-SNV ngày 08/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Hợp nhất Phòng Tổng hợp với Phòng Khoa giáo - Văn xã thành Phòng Tổng hợp - Văn xã.

2. Hợp nhất Phòng Tin học - Công báo với Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thành phòng Tin học, Công báo - Kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Sau khi sắp xếp lại, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ cấu tổ chức như sau:

a) Lãnh đạo Văn phòng, gồm: Chánh Văn phòng và không quá 03 Phó Chánh Văn phòng.

b) Các phòng và tương đương thuộc Văn phòng, gồm:

- Phòng Tổng hợp - Văn xã, cơ cấu gồm: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phòng Nội chính, cơ cấu gồm: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phòng Kinh tế, cơ cấu gồm: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phòng Quy hoạch, Đầu tư và Xây dựng, cơ cấu gồm: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phòng Tin học, Công báo - Kiểm soát thủ tục hành chính, cơ cấu gồm: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phòng Hành chính - Tổ chức, cơ cấu gồm: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên.

- Phòng Quản trị - Tài vụ, cơ cấu gồm: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên.

- Ban Tiếp công dân, cơ cấu gồm: Trưởng ban; Phó Trưởng ban; công chức chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng: Trung tâm Hội nghị.

d) Số lượng cấp phó của các phòng và tương đương; cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hội nghị trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới; rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định khác có liên quan đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Rà soát, xác định vị trí việc làm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*gửi Sở Nội vụ thẩm định*) việc sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm công chức, viên chức cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c) Thực hiện việc bố trí, sắp xếp công chức, viên chức, người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm số lượng biên chế tối thiểu của các phòng và tương đương theo đúng quy định hiện hành; có giải pháp bố trí, sắp xếp lại số lượng cấp phó của các phòng và tương đương theo đúng quy định; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo quy định; bảo đảm mọi hoạt động được liên thông, không bị gián đoạn, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị được giao.

Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp công chức, viên chức, người lao động theo cơ cấu tổ chức mới chậm nhất trong tháng 9/2021.

2. Giám đốc Sở Nội vụ: Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành về cơ cấu tổ chức, số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tiếp công dân.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- TP, PTP, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Hội nghị;
- Lưu: VT, NC (Thg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn